

Số: 80/2021/QĐST-HNGĐ

Án Thi, ngày 21 tháng 5 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 363, Điều 212, Điều 213, **khoản 4 Điều 397** của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **19/2021/TLST** - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Mai Duy T - sinh năm 1988

Trú tại: Trai Thôn, Hồng Quang, Án Thi, Hưng Yên.

2. Chị Phạm Thị Lan H - sinh năm 1988

Trú tại: Mão Cầu, Hồ Tùng Mậu, Án Thi, Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Duy T và chị Phạm Thị Lan H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2018 tại UBND xã Hồng Quang, huyện Án Thi. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, sau đó thường xuyên xảy ra xô xát, cãi cọ nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay, trong thời gian đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn tin tưởng, quan tâm tới nhau và chưa có sự gắn bó vì không có con chung. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T và chị H là phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: Anh chị không có con chung.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

[4]. Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm dân sự.

Như vậy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **13/5/2021** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Mai Duy T và chị Phạm Thị Lan H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000777 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi.
- THA dân sự huyện Ân Thi
- UBND xã Hồng Quang
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục